

# ĐẦU XUÂN NÓI CHUYỆN HOA MAI

*Thập tải luân giao cầu cổ kiếm*

十載論交求古劍

*Nhất sinh đê thủ bái mai hoa*

一生低首拜梅花

*Mười năm xuôi ngược giao du cốt tìm thanh kiếm cổ*

*Một đời chỉ cúi đầu vái lạy trước hoa mai*

Cụ Chu Thân, tức Cao Bá Quát, một trong những nhà thơ nổi tiếng nhất trong văn học Việt Nam, người tự phụ riêng mình chiếm đến hai trong bốn bề chữ của thiên hạ, đã thốt lên hai câu thơ trên. Hoa mai có những đặc tính nào mà đã dành được sự tôn kính của nhà nho kiêu ngạo, từng xem khinh cả vua lẫn quan như vậy?



*Hoa mai vàng*

Có thể nói, trong các loài cây, kể cả cây có hoa hay không, mai là loài được ưa chuộng nhất từ xưa đến nay. Người đời thường bị quyến rũ bởi sự tương phản của mai: Tuy có thân và cành gầy guộc, có hoa mỏng manh, và mang hương thơm dịu dàng, thanh khiết, nhưng ở bên trong mai là cả một sự kiêu dũng. Chính sự kiêu dũng này đã giúp mai vượt qua được mưa gió sương hàn của mùa đông để đơm hoa kết nụ khi xuân về. Các nhà nho xem mai là tấm gương cho loài người về sự hòa hợp giữa chữ Nhẫn và chữ Dũng.

Đã kiêu dũng, có hương thơm, lại nở sớm nhất trong các loại hoa xuân nên mai được tôn phong địa vị bách hoa khôi. Mai được gộp chung với tùng và trúc thành bộ "tam hữu". Sự gộp chung này bắt nguồn từ sách Luận ngữ: "Ích giả tam hữu: hữu trực, hữu lượng, hữu đa văn" (bạn có ích gồm ba hạng: ngay thẳng, rộng lượng, và hiểu biết nhiều). Người xưa thường ví von ba loại cây này là ngự sử mai, trượng phu tùng, và quân tử trúc. Ngoài ra, mai còn được kết hợp với lan, cúc, và trúc thành bộ tứ quý để biểu tượng cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Trong thơ văn, mai thường được dùng để ví von cho phẩm chất của người quân tử.

Đối với cụ Chu Thần, có lẽ trong suốt quãng đời bôn ba khắp chốn để cầu cổ kiếm (hay để xây dựng nghiệp bá vương?), cụ không hề gặp bậc chính nhân quân tử nào có cốt cách như "mai ngự sử". Vì vậy, theo thiên ý, "nhất sinh đắc thủ bách mai hoa" là lời xung tụng của cụ dành cho loại bách hoa khôi, đồng thời cũng hàm ý rằng anh hùng trong thiên hạ chẳng ai xứng để họ Chu này bách phục. Rõ là khẩu khí của Chu Thần.

Được như mai há phải là chuyện dễ?

### **Các Loại Hoa Mai**

Mai có nhiều chủng loại. Người Trung Hoa đã tìm tòi nghiên cứu và phân mai ra đến gần 250 loại khác nhau. Trong các loại này, hầu hết có hoa năm cánh nhưng cũng có loại mang đến cả trăm cánh, xếp thành nhiều tầng. Tuy nhiên, để đơn giản hóa, nhiều người chia mai thành 4 loại tùy theo màu sắc: hoàng mai,

bạch mai, hồng mai, và thanh mai (màu phớt xanh). Tại Việt Nam, có hai loại đặc biệt thường được xếp riêng các loại mai khác là mai tứ quý và song mai.



*Mai tứ quý*

- Mai tứ quý là loại mai có 5 cánh màu vàng nhưng thường được liệt vào loại hoa đỏ vì khi tàn, các cánh hoa rơi rụng rồi năm đài hoa đổi thành màu đỏ, úp lại ôm lấy nhụy, trông giống như nụ hoa vừa nhú. Nhụy bên trong kết hạt rồi hạt to dần, đây 5 đài hoa bung ra trông như hoa mai đỏ vừa nở. Hạt ở giữa các cánh hoa có màu xanh khi còn non và đổi sang màu đen khi già. Vì vậy, mai tứ quý cũng được gọi là nhị độ mai, tức mai nở hai lần, trước vàng sau đỏ. Loại mai này được nhiều người ưa chuộng vì nở hoa quanh năm.

- Song mai là giống mai đặc biệt có nhiều ở huyện Thanh Trì miền Bắc. Hoa có màu trắng, ra hoa và kết trái từng đôi nên được gọi là song mai.

Ngoài ra, có một số hoa vẫn thường được liệt vào loài mai mặc dù không cùng họ với mai. Đó là nhất chi mai, mai mơ, và mai chiếu thủy.

- Nhất chi mai có màu đỏ hồng, thường gặp ở miền Nam.

- Mơ là loại hoa có màu trắng hồng, sau kết thành trái, và mọc nhiều ở miền Bắc. Hoa mơ được nhiều người gọi là mai và được nhắc đến nhiều trong thi ca như "thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái" (Chu Mạnh Trinh), "rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi" (Nguyễn Bính), và "càng mưa phùng gió lạnh, càng lạnh càng hoa mơ" (Quang Dũng).

- Mai chiếu thủy là cây đa niên, gốc to, cành nhánh nhiều, lá mọc thành đôi, và có hoa chùm nhỏ li ti màu trắng tuyền. Hoa luôn luôn hướng xuống dưới nên được gọi là mai chiếu thủy. Hoa có hương thơm dịu dàng, thanh khiết.



*Hoa mai trắng*

Thuở trước, tại miền Bắc, các cụ ta trồng mai như một thứ cây cảnh chứ không chung mai trong nhà vào dịp tết như người dân miền Nam sau này. Tại miền Nam, mai được chưng bày trong ngày tết là loại mai vàng, chỉ mọc từ Quảng

Bình trở vào. Khi nhắc đến mai, người Việt, nhất là người miền Nam, thường nghĩ đến loại mai vàng này.

## Mai Trong Thi Ca

Nghệ thuật thưởng mai chắc hẳn đã phát xuất từ Trung Hoa. Theo sử sách, từ thời Xuân Thu, người dân ở đất Tây Chu đã trồng mai như một thứ cây cảnh. Dần dần người Trung Hoa xem mai tượng trưng cho khí tiết của dân tộc họ và nâng mai lên hàng quốc hoa. Sau đó, thú thưởng mai lan sang những nước chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa.

Từ ngàn năm trước, hoa mai đã khơi nguồn cảm hứng cho biết bao thi nhân. Hoa mai được nhắc nhở trong thi ca của người xưa, cả ở Trung Hoa lẫn Việt Nam, thường là loại mai trắng. Đó là loại mai được nhắc đến trong thơ Trương Thuyết đời Đường:

*Khứ tuế Kinh Nam mai tự tuyết*

去歲京南梅似雪

*Kim niên Kế Bắc tuyết như mai*

今年薊北雪如梅

*Năm ngoái ở Kinh Nam (nay thuộc tỉnh Hồ Quảng), hoa mai trắng như tuyết*

*Năm nay ở Kế Bắc (nay là Bắc Kinh), tuyết trắng như hoa mai*

Không như hầu hết các giống mai vàng ở phương Nam, loại mai trắng ở Trung Hoa và miền Bắc nước ta có mùi hương dịu dàng, thanh khiết, chẳng hạn như mùi hương của rừng mai nơi cung Dao Trì thuở xưa:

*Dao Trì bất thị tuyết*

瑶池不是雪

*Vị tiếu ám hương lai*

味笑暗香來

*(Cổ thi)*

*Nhìn về cung Dao Trì (thấy một màu trắng nhưng) biết không phải là tuyết  
Vì có phảng phất mùi hương (thơm)*



*Mai chiếu thủy*

Lư Mai Pha, một thi nhân đời Tống, đã so sánh mai và tuyết qua hai câu:

*Mai tu tôn tuyết tam phân bạch*

梅須存雪三分白

*Tuyết khước thâu Mai nhất đoạn hương*

雪却輸梅一斷香

*Mai nên nhường tuyết ba phân trắng*

*Tuyết phải thua mai một bậc thơm*

Về hình dáng, loại mai trắng trong thơ cổ của Trung Hoa và Việt Nam trông giống như giống mai mù u, hiện còn một cây trong vườn chùa Gò ở Phú Lâm, ngoại ô Sài Gòn.

Trong văn học Trung Hoa, có lẽ người yêu mai nhất là Lâm Bô, tức Lâm Hòa Tĩnh (967-1028), sống vào đời nhà Tống. Vị hiền sĩ này tài trí hơn người nhưng chán ghét tục lụy nên ở ẩn trên núi Cô Sơn, xem mai là vợ, hạc là con. Ông chính là tác giả bài thơ Mai Hoa bất hủ, được truyền tụng qua nhiều thế hệ. Bốn câu đầu của bài thơ như sau:

*Chúng phương dao lạc, độc tiên nghiên*

眾芳搖落獨先妍

*Chiếm tận phong tình hướng tiểu viên*

占盡風情 向小圓

*Sơ ảnh hoành tà thủy thanh thiển*

初映橫斜水清淺

*Ám hương phù động nguyệt hoàng hôn*

暗香浮動月黃昏

*Các loài hoa rơi rụng, chỉ một mình (hoa mai) tươi tốt*

*Chiếm cả vẻ đẹp trong khoảnh vườn nhỏ*

*Bóng cảnh thưa đậm ngang lòng nước trong ở nơi cạn*

*Hương thâm thoảng lên dưới ánh trăng hoành hôn*

Hai câu thực của bài (câu 3 và 4) được đúc kết lại thành "ám hương phù động ánh hoành tà" và được cụ Giản Chi dịch là "chập chờn hương thoảng, bóng cảnh xiên ngang". Các thi nhân đời sau đã khen ngợi rằng chỉ với bảy chữ, câu này đã diễn tả đủ được vẻ đẹp của hoa mai.

Vương Duy (701-761), một thi sĩ kiêm họa sĩ đời Đường, đã nhắc đến hoa mai qua bài Tạp Thi bất hủ:

*Quân tự cố hương lai*

君自 故鄉來

*Tất tri cố hương sự*

必知故鄉事

*Lai nhật y song tiền*

來日依窗前

*Hàn mai trước hoa vị*

寒梅着花未

*Người từ quê cũ đến*

*Hẳn biết những chuyện ở quê nhà*

*Ngày đi qua trước cửa buồng thêu*

*Có thấy Hàn Mai nở hoa không?*





*Nhật chi mai*

Nơi đất khách, gặp bạn cùng quê, nhà thơ không vội hỏi thăm chuyện quê cũ mà hỏi đến cội mai xưa. Cũng vậy, Lý Bạch, trong khi ngồi uống rượu trên lầu Hoàng Hạc, nghe có người thổi khúc sáo Lạc Mai Hoa, đã bồi hồi nhớ đến bóng mai nơi kinh thành Trường An xa xôi vạn dặm:

*Nhật vi thiên khách khứ Trường Sa*

一為天客去長沙

*Tây vọng Trường An bất kiến gia*

西望長安不見家

*Hoàng Hạc lâu trung xuy ngọc địch*

黄鹤楼中吹玉笛

*Giang thành ngũ nguyệt "Lạc mai hoa"*

江城五月‘落梅花’

*Thân là người khách đến tận Trường Sa xa vạn dặm*

*Trông về phía Tây, nơi thành Trường An, mà không thấy nhà*

*Ngồi trên lầu Hoàng Hạc, nghe tiếng sáo ngọc thổi*

*Giữa tháng năm, chợt vang khúc "hoa mai rụng" ở chốn Giang thành*

Lô Đồng (790-835), một nhà thơ khác đời Đường, đã thi vị hóa hoa mai với người đẹp (hay người đẹp với hoa mai?) trong những câu cuối của bài Hữu Sở Tư:

*Mỹ nhân hề! mỹ nhân!*

美人兮美人!

*Bất tri mộ vũ hề! vi triêu vân?*

不知暮雨兮! 未朝云

*Tương tư nhất dạ mai hoa phát*

相思一夜梅花發

*Hốt đáo song tiền nghi thị quân*

忽到窗前疑是君

*Người đẹp này! người đẹp!*

*Chẳng hay (bây giờ) là mưa chiều hay mây sớm?*

*Một đêm nhớ nhau mai nở hoa*

*Trông thấy hoa trước cửa sổ, ngỡ là bóng nàng*

Bài thơ được nhiều người dịch ra tiếng Việt. Bài dịch hay nhất, theo thiển ý, là bài của Tản Đà với nhan đề "Có Nhớ Ai":

*Hỡi ơi! Người đẹp ta đâu?*

*Mưa chiều mây sớm, ai hầu biết ai?*

*Nhớ nhau suốt một đêm dài,*

*Trước song trắng toát hoa mai lúc nào!*

*Ngỡ mình chẳng phải mình sao?*



Các nhà thơ cổ thường ca ngợi hoa mai vì vẻ đẹp, vì hương thơm, và đặc biệt, vì cốt cách của hoa. Ví von mai với tình nhân như Lô Đồng đã là trường hợp ngoại lệ. Ấy thế mà sau Lô Đồng một đời, có một nhà thơ tên Hàn Ốc (844-933) đã so sánh làn da nõn nà, trắng mịn trên bộ ngực của người đẹp với một cánh... hoa mai. Ông viết:

*Phấn trứ lan hung tuyết áp mai*

粉着蘭胸雪厭梅

*Phấn thoa lên ngực như tuyết áp trên hoa mai*

Quả là táo bạo và độc đáo.

Ở phương Nam, các nhà thơ của dân tộc ta không hề thua kém các nhà thơ phương Bắc trong lãnh vực thưởng thức và ca ngợi hoa mai. Một trong những nhà thơ hết lòng ưu ái loại hoa này là Nguyễn Trãi, vị khai quốc công thần của nhà Hậu Lê. Cụ đã từng giải thích lý do tại sao mình yêu mai đến thế:

*Ái mai, ái tuyết, ái duyên hà?*

爱梅爱雪爱缘何?

*Ái duyên tuyết bạch, mai phương khiết*

爱缘雪白, 梅芳洁

*Yêu mai, yêu tuyết bởi vì đâu?*

*Vì tuyết trắng, mai thơm và tinh khiết*

Cụ đã từng thổ lộ thú tiêu khiển trang nhã của cụ:

*Hái cúc, ương lan, hương bén áo*

*Tìm mai, đập nguyệt, tuyết xâm khăn*

Trong 21 bài "Ngôn Chí", Nguyễn Trãi đã nhắc đến mai qua 8 bài. Điền hình như:

*Trà mai đêm nguyệt dậy xem bóng*

*Phiến sách ngày xuân ngời chắm câu*

(Ngôn Chí 2)

*Quét trúc, bước qua lòng suối*

*Thưởng mai, về đập bóng trăng*

(Ngôn Chí 15)

Lê Cảnh Tuân, một danh thần trong thời kháng Minh, khi bị quân Minh bắt về giam tại Kim Lăng, đã gửi gắm nỗi nhớ cố hương trong bài "Nguyên Nhật" (ngày đầu năm):

*Lữ quán khách nhưng tại\*

旅館客仍在

*Khứ niên xuân phục lai*

去年春復來

*Quy kỳ hà nhật thị*

歸圻何日是

*Lão tận cố hương mai*

老盡故鄉梅

*Đất khách ngày lần qua*

*Xuân đã quay trở lại*

*Bao giờ về quê cũ*

*Cội mai hẵn đã già?*

*(Nguyễn Ngọc Bảo dịch)*



Đến cụ Nguyễn Du, lòng yêu mai có lẽ tăng thêm một bậc nữa. Trên đường trở về cố hương sau chuyến đi sứ sang Trung Quốc, cụ đã nán lại Từ Châu và chống chọi với giá buốt suốt ba tháng trời chỉ cốt để ngắm mai nở trên đầu núi:

*Nhượng tận khổ hàn tam duyệt nguyệt*

讓盡苦寒三悅月

*Lĩnh đầu lạc đắc khán mai hoa*

嶺頭樂得看梅花

*(Trích Từ Châu Đạo Trung)*

*Cố chịu khổ với giá buốt trong ba tháng nữa*

*Để được vui mừng ngắm hoa mai nở trên đầu non*

Cho nên, chúng ta không lấy làm lạ khi cụ đã sử dụng rất nhiều mỹ từ kèm với "mai" trong tác phẩm bất hủ Đoạn Trường Tân Thanh như lầu mai, tiên mai, mưa mai, sân mai, hồng mai, song mai, trướng mai, hồn mai, giắc mai.

Tương truyền khi đi sứ sang Tàu vào năm 1813, cụ Nguyễn Du đến thăm một xưởng chế tạo đồ sứ danh tiếng tên Ngoạn Ngọc ở tỉnh Giang Tây. Lúc bấy giờ xưởng đang chuẩn bị chế tạo bộ trà Mai Hạc. Với nhã ý đáng ca ngợi, vị chủ hãng ngỏ lời xin quan chánh sứ phẩm đề một câu để quảng cáo cho kiểu đồ trà này. Người khác, ở vào trường hợp tương tự, chắc chắn sẽ nghĩ đến câu thơ chữ Hán. Tuy nhiên, quan chánh sứ lại dùng chữ Nôm của nước nhà mà viết nên câu:

*Nghêu ngao vui thú yên hà*

*Mai là bạn cũ, hạc là người quen*

Kết quả là các bộ trà Mai Hạc sản xuất tại Giang Tây trong những năm sau đó có in hai câu thơ Nôm của cụ. Tuy nhiên, vì không biết chữ Nôm, nên các nghệ nhân Trung Hoa đã ghi sai hoặc ghi thiếu vài nét. Thêm nữa, thay vì phải viết thành một hàng 6 chữ, một hàng 8 chữ như quy định của thể thơ lục bát, họ lại viết thành ba hoặc bốn hàng với số chữ phân chia như sau:

6 + 2 + 6 (ba hàng)

5 + 2 + 5 + 2 (bốn hàng)

4 + 3 + 4 + 3 (bốn hàng)

Kể cũng là một giai thoại thú vị.



Sau thời cụ Nguyễn Du, có một vị thượng thư tên Đào Tấn (1845-1907), sinh quán tại Bình Định, cũng có thể kể là một bậc cuồng mai. Ông lấy hiệu là Mộng Mai và Mai Tăng (ông sư Mai). Khi về hưu, ông tìm đất đặt mộ cho mình ở núi Mai Sơn, thuộc làng Hoàng Mai (Bình Định), và cho khắc một bài thơ trên mộ, trong đó có câu:

*Núi Mai rồi gửi xương mai nhé*

*Ước được hoa mai hóa mộng hồn*



### **Mai trong Thiên**

Nếu các thi nhân thường làm thơ ca tụng vẻ đẹp và hương thơm của mai, hoặc mượn mai để gói ghém tâm sự hay khí tiết của mình, thì các thiền sư thường dùng mai làm ẩn dụ để chuyển tải ý đạo, như một thiền sư Trung Hoa đời Đường với bài "Cổ Mai" nêu sau:

*Hỏa ngược phong thao thủy tí căn*

火虐風滔水臂根

*Sương thuân tuyết trựu cổ đài ngân*

霜俊雪帚古儻痕

*Đông phong vị khǎng tùy hàn thử*

東風未哨隨寒暑

*Hựu nghiệt thanh hương dũ phản hồn*

又孽清香與反魂

*Lửa táp, gió lùa, nước ngâm thân*

*Sương (như) búa tuyết (như) cưa khắc vết hàn*

*Gió đông buốt giá dầu chưa đến*

*Vẫn cứ đâm chồi tỏa ngát hương.*

Phải chăng thiền sư muốn nhắn nhủ chúng ta hãy bền gan vượt qua mọi cám dỗ, mọi thử thách trên đường tu đạo và hành đạo? Công phu đến độ chín muồi thì tâm ất sẽ khai hoa, cũng như mai nở sẽ đúng thời khắc sau khi dải dầu đủ gió mưa sương tuyết.

Bài Cổ Mai nêu trên khiến chúng ta nhớ đến bài kệ của Tổ Hoàng Bá (?-850), một thiền sư danh tiếng người Phúc Kiến:

*Trần lao quýnh thoát sự phi thường*

塵勞局脫事非常

*Hệ bã thằng đầu tổ nhất trường*

系把繩頭做一場

*Bát thị nhất phiên hàn triệt cốt*

不是一蕃寒澈骨

*Tranh đắc mai hoa phốc tỷ hương.*

争得梅花扑比香

*Vượt cỏi trần lao việc chẳng thường*

*Đầu dây nắm chặt giữ lập trường*

*Chẳng phải một phen xương lạnh buốt*

*Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.*



Nhiều thiền sư Việt Nam cũng đã để lại cho hậu thế những bài thơ hoặc kệ bất hủ dùng mai làm ẩn dụ như Mãn Giác Thiền Sư (1052-1096), Điều Ngự Giác Hoàng (1258-1308), tức vua Trần Nhân Tông, Huyền Quang Tôn Giả (1254-1334), và Tuyết Giang Phu Tử (1491 – 1585), tức Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (nhiều người xem Tuyết Giang Phu Tử là một bậc thiền sư), v.v. Bài thơ

(hay kệ) được biết đến nhiều nhất là bài "Cáo Tật Thị Chúng" (cáo bệnh để dạy đệ tử) của thiền sư Mãn Giác, đời nhà Lý. Trước khi viên tịch, thiền sư cáo bệnh, đóng cửa thiền phòng để tham thiền nhập định. Đến chiều tối, ngài thảo bài kệ, bước ra khỏi phòng, mỉm cười trao cho các đệ tử đang bồn chồn lo lâu cho sức khỏe người thầy. Bài kệ trở thành những lời dạy hàm súc nhất của một bậc thiền sư gửi lại cho hậu thế:

*Xuân khứ bách hoa lạc*

春去百花落

*Xuân đáo bách hoa khai*

春到百花開

*Sự trục nhãn tiền quá*

事逐眼前去

*Lão tùng đầu thượng lai*

老從頭上來

*Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận*

莫謂春殘花落盡

*Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

庭前昨夜一枝梅

*Xuân đi trăm hoa rụng*

*Xuân đến trăm hoa cười*

*Trước mắt việc đi mãi*

*Trên đầu già đến rồi*

*Đừng tưởng Xuân tàn hoa rụng hết*

*Đêm qua sân trước một cành mai."*

*(Ngô Tất Tố dịch)*

Cuộc đời là một dòng vô thường không ngừng biến chuyển theo thời gian. Tất cả mọi vật hiện hữu trong vũ trụ, hễ có sinh thì có diệt; vì vậy, với con người, sinh lão bệnh tử là chuyện dĩ nhiên. Tuy nhiên, có một cái bởi không sinh nên không diệt. Đó chính là bản lai diện mục, là pháp gốc, là cái Tâm của mỗi người chúng ta. Cành mai trong bài kệ có thể không có thật ở chốn đình tiền đêm năm ấy (dẫu có thật, rồi hoa cũng phải rụng rơi theo ngày tháng). Tuy nhiên, điều chúng ta biết chắc, cành mai ấy đã hiện hữu ở từng sát na trong mắt nhìn của thiền sư, đúng ra là ở trong tâm ngài. Cành mai ấy mọc bên ngoài dòng sinh tử vô thường của thời gian và nở bên ngoài quy luật bẻ dâu của vũ trụ.

Tâm hoa nếu đã nở thì việc gì phải cậy đến mùa xuân. Mà thật ra, làm gì có mùa xuân. Chúng ta thấy xuân đến xuân đi chỉ vì chúng ta đang sống trong vọng thức.

Thấu đáo ẩn dụ của cành mai trong bài kệ, có lẽ chúng ta sẽ cảm thấy an nhiên tự tại khi đối diện với sinh tử vô thường của tạo hóa, với được, thua, còn, mất của kiếp người.



### **Câu Chuyện Thú Vị: Hoa Mai, Mai Nở Hoa, hay Tam Sao Thất Bản?**

Bàn về hoa mai, người viết chợt nhớ đến một chuyện khá lý thú.

Khoảng 8 năm trước, người viết đọc được một câu chuyện do giáo sư Đỗ Quý Toàn kể trong tác phẩm "Tìm Thơ Trong Tiếng Nói", Thanh Văn xuất bản năm 1992 tại California. Giáo sư chính là một trong những vị thầy của người viết tại trường trung học Chu Văn An thuở trước. Ông hiện là chủ biên báo Người Việt tại California.

Dưới tiêu đề “Khi mai hoa không phải là hoa mai”, câu chuyện được giáo sư thuật lại như sau:

Xin kể thêm một kinh nghiệm riêng về đọc thơ để nói rõ hơn về tác động thi vị của cách ghép các từ và cách ngắt câu trong thơ.

Trên một chuyến xe đò Sài Gòn – Bà Rịa, tôi đọc lần đầu bài thơ “Thăm Chùa Thiên Tông” của Nguyễn Du. Hai câu thực (câu 3 và 4) làm tôi thích thú:

*Cổ-tự mai-hoa, hoàng diệp lý*

古寺梅花黄葉裏

*Tiên-triều tăng-lão, bạch vân trung*

先朝僧老白云中

Tôi hiểu như thế này:

*Hoa mai ở ngôi chùa cổ, trong đám lá vàng*

*Vị sư già triều trước, giữa cõi mây trắng*

Tôi rất yêu những hình ảnh này. Thầy Châu Toàn đi cùng xe với tôi, một người rất nghệ sĩ, kể tôi nghe về ngôi chùa ở ngoại vi thành phố đó, nhưng không nói thêm gì về bài thơ. Mấy năm sau, thầy đã mất, tôi với Châu Văn Thọ có dịp ra Huế, tôi tới chùa Thiên Tông đánh lễ ngài hòa thượng Giác Nhiên. Tôi bồi hồi tưởng nhớ thầy Châu Toàn, vào chánh điện tìm cái chuông thời Cảnh Hưng vẫn còn đó (Cảnh Hưng do quả cự thời chung), nhìn mấy hàng chữ đề niên hiệu, mấy hàng chữ mà thế kỷ trước Nguyễn Du đã nhìn. Thật là cảm động.



Trong vòng hơn mười năm, tôi vẫn nhớ lại bài thơ, nhất là hai câu Thực. Ở Montreal tôi đọc cho Đình Ngọc Mô nghe, cũng khoái trá. Chúng tôi đã thử cố dịch bài thơ đó mà chưa bao giờ hài lòng.

*Cổ-tự mai-hoa, hoàng diệp lý*

*Tiên-triều tăng-lão, bạch vân trung*

Thế rồi một bữa Mô cho tôi biết cách tôi hiểu hai câu thơ đó là sai. Hần đã đọc bài thơ cho một nhà nho nghe. Cụ Đàm đã trên 80 tuổi. Cụ bảo hai câu Thực phải đọc như thế này mới đúng:

*Cổ-tự-mai / hoa hoàng diệp lý*

*Tiên-triều-tăng / lão bạch vân trung*

**Nguyễn Ngọc Bảo**

Bổ sung chữ Hán : Văn Hữu Nhân

*Theo vietsosu.com*